

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 02/8/2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hà Bắc
2. Ông Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa
Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụL số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2019/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm 13, xã X, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Hoàng Xuân Q sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: có mặt chịL, anh Q vắng mặt lần 2 không cóL do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2019, bản tự khai ngày 16/4/2019 và tại phiên tòa chị Phạm Thị L nguyên đơn trong vụ án trình bày: Chị và anh Hoàng Xuân Q tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Gia, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2007. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được nửa năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh Q không chịu tu chí làm ăn mà còn chơi bời, cờ bạc. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Q vẫn không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2008 đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình

cảm yêu thương và không thể chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Xuân Q.

Về con chung chị L trình bày: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ và ruộng nhận khoán hợp tác xã, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa có ý kiến: Trong quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án có sự khác biệt đối với tên của bị đơn Hoàng Xuân Q và Hoàng Xuân Q (khác giữa chữ Q i ngắn và chữ Q i dài), nên Viện kiểm sát nhân dân huyện không có quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét thấy nội dung nguyên đơn chị Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân đối với anh Hoàng Xuân Q; Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 6, xã Gi, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Anh Hoàng Xuân Q là bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có L do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hoàng Xuân Q.

Việc Kiểm sát viên tham gia phiên tòa có ý kiến về sự khác nhau đối với tên của bị đơn giữa chữ Q (viết i ngắn) và Q (viết i dài) trong hồ sơ vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy là do cách viết về chính tả tuy có khác nhau nhưng không làm thay đổi bản chất nội dung vụ án, và không ảnh hưởng quyền lợi của các bên đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Xuân Q tự nguyện tìm hiểu, được UBND xã Gi, huyện Giao Thủy cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 08 tháng 3 năm 2007 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh Q không tu chí, chơi bời cờ bạc, nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2008 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị L có đơn khởi kiện ly hôn, quá trình giải quyết vụ án anh Q đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không có mặt tại tòa để giải quyết thể hiện không thiết tha đoàn tụ gia đình.

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Q không thể tồn tại được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chấp nhận nguyện vọng của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung

[4]. Về tài sản riêng, tài sản chung, công nợ, các mối quan hệ khác về tài sản và ruộng khoán của hợp tác xã: chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa: Chị Phạm Thị L và anh Hoàng Xuân Q.

2. Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu số 0000352 ngày 21/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy (chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Xuân Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì đương sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cơ quan đã cấp ĐKKH;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ông Ngọc Lễ